

ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

*Lê Thị Tường Anh**

Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, là mối quan tâm của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động, tạo ra thu nhập cho người lao động. Đó cũng là nhu cầu, nguyện vọng và đòi hỏi bức thiết của người lao động.

Thực tiễn cho thấy, không có nghề nghiệp, không được đào tạo nghề nghiêm túc hoặc có chuyên môn không giỏi, tay nghề không thành thạo thì việc tìm và thu xếp việc làm cho người lao động gặp rất nhiều khó khăn. Một trong những vấn đề xã hội bức xúc hiện nay là những người nằm trong độ tuổi lao động ở nông thôn không có việc làm đã kéo nhau ra thành phố tìm việc làm ngày một đông. Do không có nghề nghiệp nên khi ra thành phố tìm việc làm, để có thu nhập, nhiều người đã sẵn sàng làm mọi việc từ lao động thủ công đơn giản đến những công việc nặng nhọc mà họ chưa làm bao giờ. Nhiều người đã đi vào con đường trộm cắp, cướp giật, trộm lộn, lừa đảo,

mại dâm, làm cho tình hình an toàn xã hội ở địa bàn đó trở nên phức tạp. Vì vậy, có nghề và được đào tạo nghề là một trong những yếu tố đầu tiên, là điều kiện cần thiết không thể thiếu để người lao động tìm được việc làm phù hợp nhằm tạo ra thu nhập cho mình, nâng cao chất lượng cuộc sống và đóng góp cho xã hội.

Quảng Trị là một tỉnh có quy mô dân số trung bình, điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt; công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển chậm, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, thu nhập thấp nên sức ép về việc làm ở Quảng Trị là rất lớn. Ước tính bình quân hàng năm toàn tỉnh có trên 8.000 người bước vào độ tuổi lao động, trong khi đó lao động qua đào tạo mới đạt 28,5%, qua đào tạo nghề chỉ đạt 21,67%. Chất lượng lao động thấp, phần lớn là lao động phổ thông. Vì thế đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động đang là một thách thức lớn đối với Quảng Trị.

Vấn đề giải quyết việc làm, nâng cao mức thu nhập cho người lao động được các cấp ủy Đảng, chính quyền đặt ra bức bách

* GV Khoa NN-PL

trong các Nghị quyết nhiệm kỳ. Với sự nỗ lực thực hiện bằng nhiều giải pháp đồng bộ như mở các Trung tâm đào tạo nghề, tư vấn việc làm, Sàn giao dịch việc làm và các chính sách khuyến khích người lao động, phân bổ nguồn vốn vay quỹ Quốc gia hỗ trợ về việc làm, tỷ lệ thất nghiệp thành thị hiện nay giảm còn 4,3% (năm 1990 là 9,5%), vùng nông thôn sử dụng trên 80% thời gian lao động nhàn rỗi trong năm (năm 1990 là 60%). Trung bình hàng năm trong toàn tỉnh tạo việc làm mới cho hơn 7.000 lao động.

Theo số liệu thống kê, đến cuối năm 2009, toàn tỉnh có 23 trường, trung tâm và các cơ sở khác có đăng ký hoạt động dạy nghề. Các cơ sở dạy nghề đã tiếp tục phát triển, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, hình thức đào tạo, trình độ đào tạo như: mở lớp ngắn hạn, dài hạn, truyền nghề... Việc đa dạng hóa các loại hình đào tạo, dạy nghề đã từng bước đáp ứng nhu cầu được học, đào tạo nghề của người lao động, số lao động được đào tạo ngày một tăng và là nguồn cung cấp nhân lực lao động cho các đơn vị, địa phương; giải quyết bức xúc của người lao động, đặc biệt là ở những nơi có chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp, dịch vụ...

Cơ cấu ngành nghề đào tạo đã được qui hoạch và phát triển tương đối hợp lý theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thị trường lao động. Đã xây dựng và được ban hành áp dụng 09 chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề cho các nghề: điện dân dụng; điện công nghiệp; may và thiết kế thời trang; công nghệ ô tô; hàn; cắt gọt kim loại; kỹ thuật máy công nghiệp; vận hành máy xúc; kỹ thuật xây dựng; và một

số chương trình dạy nghề sơ cấp; dạy nghề dưới 3 tháng cho lao động đặc thù như nghề xây dựng, chăn nuôi thú y, sửa chữa máy nông cụ... Quy mô tuyển sinh vào học nghề ngày càng tăng, các mô hình dạy nghề được mở rộng về tổ chức, phương thức và đối tượng học nghề. Kết quả là đào tạo nghề trình độ trung cấp là 336 người; đào tạo nghề trình độ sơ cấp là 2.700 người, giấy chứng nhận học nghề là 3.300 người.

Nhìn chung, công tác dạy nghề trong những năm qua đã có những đóng góp tích cực trong việc cung ứng nguồn nhân lực có tay nghề, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công tác dạy nghề và giải quyết việc làm còn những khó khăn tồn tại như: trang thiết bị dạy nghề còn thiếu về số lượng, các thiết bị công nghệ cao còn ít, vốn đầu tư còn rất hạn chế, chủ yếu là nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia. Một số thiết bị được mua sắm tại các cơ sở dạy nghề chưa được sử dụng, khai thác có hiệu quả để phục vụ hoạt động dạy nghề. Lao động dạy nghề thuộc nhiều đối tượng, trình độ học vấn và tuổi đời khác nhau, dẫn tới việc tiếp thu bài giảng, nội dung học tập còn nhiều hạn chế.

Việc phát triển các cơ sở dạy nghề ngoài công lập không đồng đều giữa các khu vực trong tỉnh, mặc dù tỉnh đã có cơ chế, chính sách xã hội hoá công tác dạy nghề nhưng các cơ sở dạy nghề ngoài công lập chưa phát triển nhiều, chưa tiếp cận nhiều các chính sách này. Mặt khác, cán bộ giải quyết việc làm ở địa phương thường xuyên thay đổi hoặc phải kiêm nhiệm nhiều việc, trong khi các chế độ chính sách chưa quan tâm thỏa đáng đến họ. Người học

nghề chưa nhận thức đúng mức, chưa yên tâm với nghề đã tuyển chọn, đồng thời các điều kiện để nâng cao chất lượng dạy và học gặp nhiều khó khăn, từ đó dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp chỉ tuyển chọn lao động phổ thông là chủ yếu vì lao động kỹ thuật chưa cao, tay nghề và kỹ năng sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp.

Để từng bước khắc phục những tồn tại trên, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động cần hướng vào những vấn đề sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm làm thay đổi căn bản nhận thức của người lao động, đặc biệt là lao động trẻ về mục đích, ý nghĩa của việc học nghề trong thị trường lao động hiện tại và tương lai, học nghề để có cơ hội tìm kiếm việc làm, có thu nhập ổn định. Xã hội cần quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi về việc làm, môi trường lao động và thu nhập để người lao động yên tâm làm việc, mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả và thu nhập thoả đáng.

Thứ hai, phát triển và hoàn thiện mạng lưới dạy nghề. Khuyến khích phát triển thành lập các cơ sở dạy nghề ngoài công lập; dạy nghề, truyền nghề tại các làng nghề ở nông thôn, miền Núi để tăng cơ hội học nghề cho người lao động.

Thứ ba, nghiên cứu ban hành một số chính sách khuyến khích đối với các cơ sở dạy nghề; người học nghề và giáo viên dạy nghề; đẩy mạnh xã hội hóa về dạy nghề; tạo điều kiện vay vốn giải quyết việc làm đối với người học nghề sau khi tốt nghiệp trở

lại các vùng nông thôn, miền núi công tác. Những người tốt nghiệp các trường dạy nghề đang làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các vùng nông thôn, miền núi của tỉnh có nhu cầu tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ hay để phát triển sản xuất thì được miễn, giảm học phí.

Thứ tư, thực hiện xã hội hoá công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, trên cơ sở huy động mọi thành phần kinh tế, các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia tích cực và chủ động vào việc thực thi các chương trình, kế hoạch của địa phương trong dạy nghề, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho người lao động.

Thứ năm, đầu tư cơ sở vật chất-kỹ thuật hiện đại và đồng bộ cho công tác dạy nghề, thực hiện đa dạng hoá các hình thức đào tạo thu hút đông đảo nam, nữ thanh niên, trước hết là thanh niên nông thôn, miền Núi vào học tập đào tạo. Tiến hành đồng bộ cải tiến chương trình, giáo trình theo hướng hiện đại, đáp ứng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với đòi hỏi của tiến trình phát triển đất nước.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm là trách nhiệm của toàn xã hội, đòi hỏi sự kiên trì, đồng sức, đồng lòng của các ngành, các cấp, các đơn vị và của mỗi cá nhân. Chính vì vậy mà ngoài sự nỗ lực của ngành chức năng, mỗi người lao động cũng cần có ý thức phấn đấu, rèn luyện bản thân, tự tìm cho mình một việc làm phù hợp, góp phần xây dựng quê hương phát triển bền vững.